

Nâng cao vai trò của bên mua nợ xấu hướng tới xây dựng thị trường mua bán nợ sơ cấp ở Việt Nam

Hoàng Văn Thành

Ngày nhận: 19/09/2017

Ngày nhận bản sửa: 06/10/2017

Ngày duyệt đăng: 10/11/2017

Vài năm trở lại đây, tình trạng nợ xấu tăng cao đã đe dọa trực tiếp tới sự phát triển lành mạnh của hệ thống ngân hàng, đồng thời tác động tiêu cực tới nền kinh tế. Để giải quyết tình trạng này, đa dạng hóa các chủ thể mua nợ xấu trên thị trường sơ cấp đang được xem là một trong những giải pháp trọng tâm được Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) hướng tới. Theo đó, tổ chức tín dụng (TCTD) có thể lựa chọn phương án bán nợ xấu cho các TCTD khác, các công ty mua bán nợ chuyên nghiệp như VAMC, DATC, AMCs, các Công ty kinh doanh dịch vụ mua bán nợ hay các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có nhu cầu. Mỗi bên mua nợ mặc dù đều có những đặc trưng pháp lý cũng như thế mạnh riêng, tuy nhiên có thể dễ dàng nhận thấy, Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) đang giữ vai trò trọng tâm, đồng thời định hướng hoạt động của các bên mua nợ khác trong việc mua nợ xấu của các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, để phát huy hơn nữa vai trò của các chủ thể này, Chính phủ và NHNN cần xem xét các giải pháp nhằm tăng vốn cho VAMC để tăng khả năng mua nợ xấu theo giá trị thị trường hay chú trọng đến các AMC tư nhân để tạo sự liên kết hệ thống giữa các AMC này, qua đó tăng khả năng tiếp cận tới các khoản nợ xấu của các ngân hàng. Những giải pháp này khi được giải quyết sẽ có ý nghĩa quan trọng trong việc từng bước thúc đẩy hình thành thị trường mua bán nợ xấu ở Việt Nam.

Từ khóa: nợ xấu, mua nợ xấu, thị trường mua bán nợ xấu

1. Đặt vấn đề

Trong hoạt động của các TCTD, nợ xấu phát sinh từ

hoạt động cho vay đối với khách hàng luôn có khả năng

xảy ra cho dù các TCTD đã quan tâm tới các điều kiện cho vay và áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro. Xu hướng phát sinh các khoản nợ xấu buộc các TCTD phải đẩy mạnh các giải pháp xử lý nợ xấu, trong đó, bán nợ xấu cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu được coi là giải pháp có tính khả thi.

Giống như các quan hệ mua bán tài sản nói chung, mua bán nợ xấu từ hoạt động cho vay của các TCTD được xác lập trên cơ sở thống nhất ý chí giữa bên bán nợ và bên mua nợ về việc chuyển giao khoản nợ xấu từ bên bán nợ sang bên mua nợ. Tuy nhiên, với tính chất đặc thù của hoạt động ngân hàng nói chung và các khoản nợ xấu được mua bán nói riêng, quan hệ mua bán nợ xấu giữa bên bán nợ và bên mua nợ chịu sự tác động rất lớn bởi các quy định của pháp luật, mà trong chừng mực nào đó, các quy định này đang tác động tiêu cực tới khả năng mua bán nợ của bên bán nợ và bên mua nợ trên thị trường. Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật điều chỉnh bên mua nợ trong quan hệ mua bán nợ xấu từ hoạt động cho vay của các TCTD ở Việt Nam, trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp nâng cao vai trò của các chủ thể này, tiến tới hình thành thị trường mua bán nợ sơ cấp trong thời gian tới.

2. Thực trạng pháp luật điều chỉnh về bên mua nợ của các tổ chức tín dụng ở Việt Nam

Quan hệ mua bán nợ xấu từ hoạt động cho vay của các TCTD được hình thành trên cơ sở thống nhất ý chí giữa bên bán nợ và bên mua nợ. Nếu như bên bán nợ chỉ có thể là các TCTD, thì bên mua nợ rất đa dạng, đó là các cá nhân hoặc tổ chức có nhu cầu mua khoản nợ xấu từ bên bán nợ để trở thành chủ sở hữu mới của khoản nợ xấu. Căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư 09/2015/TT-NHNN của NHNN, bên mua nợ bao gồm:

- TCTD được NHNN chấp thuận hoạt động mua nợ.
- Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC).
- Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam (DATC).
- Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc các TCTD (AMC).
- Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mua bán nợ.
- Tổ chức, cá nhân khác.

Trong đó, mỗi chủ thể khi tham gia vào quan hệ mua bán nợ xấu với bên bán nợ thể hiện những đặc trưng sau đây:

a. Các TCTD được NHNN chấp thuận hoạt động mua nợ

TCTD không chỉ tham gia vào quan hệ mua bán nợ xấu với tư cách bên bán nợ, khi thỏa mãn những điều kiện nhất định, TCTD có thể tham gia với tư cách là bên mua nợ. Cụ thể, khoản 3 Điều 5 Thông tư 09/2015/TT-NHNN quy định: *“TCTD chỉ được mua nợ khi được NHNN chấp thuận hoạt động mua nợ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của TCTD và có tỷ lệ nợ xấu dưới 3%, trừ trường hợp mua nợ theo phương án tái cơ cấu đã*

được phê duyệt”.

Như vậy, trừ trường hợp mua nợ xấu theo phương án tái cơ cấu đã được phê duyệt, TCTD có thể trở thành bên mua nợ khi thỏa mãn hai điều kiện: (1) Được NHNN chấp thuận hoạt động mua nợ tại Giấy phép; và (2) có tỷ lệ nợ xấu dưới 3%. Trước tiên phải thấy rằng, quy định của Thông tư 09/2015/TT-NHNN cho phép TCTD được quyền mua nợ xấu của các TCTD khác là một bước đột phá trong nỗ lực đa dạng hóa các chủ thể mua nợ xấu trên thị trường mua bán nợ. So với các bên mua nợ khác, các TCTD khi tham gia với tư cách bên mua nợ sẽ có ưu thế lớn vì hiểu rất rõ về quá trình phát sinh nợ xấu từ các khoản cho vay đối với khách hàng. Bên cạnh đó, các TCTD cũng có ưu thế rõ ràng trong việc tiếp cận đến các thông tin của các khoản cho vay, các thông tin của khách hàng trên cổng Trung tâm thông tin tín dụng (CIC) so với các bên mua nợ khác. Những ưu thế vượt trội này có ý nghĩa rất lớn trong việc giúp các TCTD tiếp cận và xử lý các khoản nợ xấu của các TCTD khác khi mua nợ. Tuy nhiên, để chủ thể này thực sự phát huy vai trò của mình với tư cách là bên mua nợ không hề đơn giản, vì một số vấn đề sau đây:

Như đã phân tích, Khoản 3 Điều 5 Thông tư 09/2015/TT-NHNN quy định về điều kiện được sự cho phép của NHNN trong nội dung của Giấy phép và tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ nằm trong ngưỡng an toàn tối thiểu. Những điều kiện này thoạt nhìn thì có vẻ dễ đáp

ứng, tuy nhiên thực tế không hẳn là như vậy.

Đầu tiên, muốn mua nợ xấu của các TCTD khác, TCTD phải được sự cho phép của NHNN trong nội dung của Giấy phép. Sự cho phép của NHNN hay không phụ thuộc vào đánh giá của NHNN đối với sự cần thiết cho các TCTD tham gia mua nợ xấu của các TCTD và khả năng thực tế của mỗi TCTD khi nộp hồ sơ xin phép mua nợ xấu tới NHNN. Điều đó có nghĩa, NHNN vẫn đang áp dụng cơ chế hành chính xin cho đối với hoạt động này. Từ đó ảnh hưởng trực tiếp tới khả năng tham gia mua nợ xấu của các TCTD.

Hai là, TCTD muốn mua nợ xấu phải có tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ nằm trong ngưỡng an toàn tối thiểu (dưới 3%). Đây được coi là điều kiện tiên quyết nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động của các TCTD. Tuy nhiên, với sự thiếu thống nhất giữa NHNN và các TCTD trong việc áp dụng các quy định của pháp luật về phân loại và xếp hạng nợ xấu hiện nay, việc xem xét TCTD có thỏa mãn điều kiện về tỷ lệ nợ xấu hay không sẽ căn cứ trên đánh giá của NHNN đối với mỗi TCTD hay kết quả tự đánh giá của bản thân TCTD? Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ của các TCTD không cố định, mà luôn có sự biến động theo tình hình kinh doanh, trong khi theo quy định của pháp luật, ít nhất mỗi quý một lần, trong 15 (mười lăm) ngày đầu tiên của tháng đầu tiên của mỗi quý, TCTD thực hiện việc phân loại nợ và gửi kết quả lên CIC, ngoài thời

gian này, TCTD tự phân loại nợ theo quy định nội bộ. Từ đó làm phát sinh vấn đề, đó là tại thời điểm đầu quý thực hiện việc phân loại nợ, TCTD thỏa mãn điều kiện về tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ dưới 3% nhưng điều đó không đảm bảo trong cả quý, TCTD luôn đáp ứng điều kiện này. Điều đó có nghĩa những nguy cơ tiềm ẩn rủi ro đối với các TCTD này không hề nhỏ.

Ngoài ra, mua bán nợ xấu của các TCTD khác với các hoạt động mua bán thông thường, điển hình là thời gian để thực hiện xong một hợp đồng mua bán nợ xấu từ khâu gặp gỡ giữa các bên cho tới việc chuyển giao nợ xấu và nhận thanh toán của các bên nhiều khi phải mất vài tháng đến vài quý hoặc thậm chí nhiều hơn. Trong khi đó, việc phân loại nợ để xem xét TCTD thỏa mãn điều kiện về tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ dưới 3% hay không đang được thực hiện hàng quý. Điều này sẽ gây không ít khó khăn cho các TCTD khi đàm phán để mua nợ xấu của các TCTD khác, vì có thể tại thời điểm đàm phán, TCTD thỏa mãn điều kiện về tỷ lệ nợ xấu khi đàm phán thành công, triển khai giao kết và thực hiện hợp đồng, TCTD không còn thỏa mãn. Đây là những vấn đề cấp bách cần được NHNN xem xét và giải quyết nhằm phát huy được vai trò của chủ thể này trên thị trường mua bán nợ xấu.

b. Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam

Ở Việt Nam, để giải quyết

thực trạng nợ xấu ngân hàng tăng cao, ngày 18/5/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 53/2013/NĐ-CP về thành lập, tổ chức và hoạt động của VAMC. Đồng thời, ngày 06/9/2013, Thống đốc NHNN đã ban hành Thông tư số 19/2013/TT-NHNN tạo hành lang pháp lý cho hoạt động mua bán nợ xấu của VAMC.

Khác với hoạt động mua nợ xấu của các chủ thể khác, VAMC có một quy chế pháp lý điều chỉnh riêng thể hiện ở một số đặc trưng sau đây:

Một là, về chủ sở hữu: VAMC là doanh nghiệp đặc biệt thuộc sở hữu Nhà nước. Đặc điểm này giúp VAMC có “những quyền năng” khi thực hiện hoạt động mua nợ xấu của các TCTD. Tuy nhiên, hạn chế của VAMC khi thuộc sở hữu của Nhà nước là chịu sự chi phối và can thiệp của Nhà nước khi thực hiện việc mua bán nợ xấu trên thị trường, hay VAMC giống như một công cụ hành chính của cơ quan công quyền nhằm can thiệp vào thị trường. Chính vì vậy, hoạt động của VAMC được xem là một giải pháp chính trị nhiều hơn là một công cụ kinh tế nhằm giải quyết triệt để nợ xấu của các TCTD. Vì vậy, các quan hệ mua bán nợ xấu giữa VAMC và các TCTD có sự méo mó nhất định, chưa hoàn toàn tuân theo các quy luật của thị trường. Tuy nhiên, bài học thực tiễn từ quá trình giải quyết nợ xấu ở các nước Đông Á và Đông Nam Á trong cuộc khủng hoảng năm 1997 cho thấy, sự can thiệp này của Nhà nước vào thị trường hết sức

cần thiết giúp giải quyết nhanh chóng tình trạng nợ xấu tăng cao trong hệ thống ngân hàng. Hai là, về hình thức pháp lý. Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 53/2013/NĐ-CP: “*Công ty Quản lý tài sản là doanh nghiệp đặc thù, được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ và chịu sự quản lý nhà nước, thanh tra, giám sát của NHNN*”. Như vậy, giống như các công

lớn hay nhỏ phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn vốn cấp từ Ngân sách Nhà nước (NSNN). Trong khi, để giải quyết số nợ xấu khổng lồ của hệ thống ngân hàng, đòi hỏi nguồn vốn của VAMC rất lớn. Đây thực sự là một vấn đề của Việt Nam, bởi khoảng chục năm trở lại đây, NSNN luôn rơi vào tình trạng bội chi, do rất nhiều các nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau. Chính vì vậy, để trích một khoản tiền lớn từ NSNN làm vốn cho hoạt động của VAMC thực sự là

tất là nợ và tài sản tồn đọng), góp phần lành mạnh hoá tình hình tài chính doanh nghiệp, thúc đẩy quá trình sắp xếp và chuyển đổi DNNN. Mặc dù có chức năng tham gia mua nợ xấu của các TCTD nhưng khả năng mua nợ xấu thực tế của DATC rất hạn chế. Sự hạn chế này một mặt xuất phát từ sự thiếu mặn mà của các TCTD đối với khả năng mua nợ xấu của DATC, mặt khác vì thiếu cơ sở pháp lý cho DATC tham gia vào thị trường mua bán nợ xấu

Thực tế chỉ ra không chỉ có Việt Nam, việc tổ chức công ty mua bán nợ quốc gia hoạt động dưới hình thức công ty TNHH một thành viên đã từng được áp dụng rất thành công tại một số nước như Thái Lan, Trung Quốc, Indonesia, Malaysia... Tuy nhiên hạn chế lớn nhất của mô hình này đó chính là quy mô vốn.

ty mua bán nợ chuyên nghiệp đã tồn tại trên thị trường như công ty mua bán nợ trực thuộc Bộ Tài chính (DATC) hay các AMC, VAMC là doanh nghiệp đặc biệt hoạt động dưới hình thức công ty TNHH một thành viên.

Thực tế chỉ ra không chỉ có Việt Nam, việc tổ chức công ty mua bán nợ quốc gia hoạt động dưới hình thức công ty TNHH một thành viên đã từng được áp dụng rất thành công tại một số nước như Thái Lan, Trung Quốc, Indonesia, Malaysia... Tuy nhiên hạn chế lớn nhất của mô hình này đó chính là quy mô vốn. Đối với VAMC, đây không phải là ngoại lệ. VAMC là công ty TNHH một thành viên do Nhà nước là chủ sở hữu. Vì vậy, quy mô vốn hoạt động VAMC

một bài toán khó.

c. Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam (DATC)

Ở Việt Nam, DATC là Công ty đầu tiên mang tầm quốc gia của Việt Nam về mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp. DATC ra đời theo Quyết định số 109/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 05/6/2003, với vốn điều lệ 2.000 tỷ VND do NSNN cấp và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2004, được công nhận doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) hạng đặc biệt theo Quyết định số 55/2004/QĐ-TTg ngày 06/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ với mục tiêu xử lý các khoản nợ tồn đọng và tài sản không cần dùng, chờ thanh lý, vật tư ứ đọng, kém, mất phẩm chất (gọi

của các TCTD, bởi đối tượng DATC tập trung giải quyết là các “khoản nợ đọng”, “nợ xấu” của các DNNN nói chung và ngân hàng thương mại Nhà nước nói riêng. Như vậy, thực tế vai trò và sự tham gia các DATC vào quan hệ mua bán nợ xấu phát sinh từ hoạt động cho vay của các TCTD không đáng kể.

d. Các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc các TCTD

Ở Việt Nam, các AMC trực thuộc các TCTD là loại chủ thể chủ yếu và đầu tiên tham gia vào hoạt động mua bán nợ xấu của các TCTD. Đây chính là các công ty con của các TCTD được thành lập ra để thực hiện hoạt động mua bán, xử lý các khoản nợ của chính

các TCTD mẹ.

Việc thành lập các AMC để xử lý được các TCTD đặc biệt quan tâm bởi mỗi TCTD có một chính sách, hệ thống và quy trình quản lý rủi ro khác nhau. Trong khi đó, tốc độ tăng trưởng về quy mô cũng như dư nợ tín dụng của các TCTD ngày càng tăng cao, việc xử lý nợ xấu đòi hỏi phải có bộ máy chuyên nghiệp thực hiện với tư cách là một doanh nghiệp có tư cách pháp nhân nhằm hỗ trợ TCTD về công tác quản lý nợ và khai thác tài sản. Bên cạnh đó, những hạn chế của Luật các TCTD 2010 đối với hoạt động kinh doanh bất động sản của các TCTD cũng là một động lực thúc đẩy các TCTD tập trung xây dựng và phát triển mô hình AMC¹.

Theo quy định của pháp luật hiện hành, khi mua nợ xấu của các TCTD, các AMC có những đặc trưng sau đây:

Một là, về chủ sở hữu: Các AMC đều được thành lập bởi 100% vốn của TCTD. Điều này giúp AMC có khả năng tiếp cận các khoản nợ xấu của TCTD mẹ cực kỳ đơn giản, đồng thời được TCTD hỗ trợ lớn về mặt tài chính, nhân lực, chuyên môn và thương hiệu. Ngoài ra, ưu thế vượt

quyền. Vì vậy cơ chế ra quyết định của AMC tư nhân nhanh chóng hơn rất nhiều.

Hai là, về hình thức pháp lý: Tất cả các AMC đều được tổ chức dưới hình thức công ty TNHH một thành viên do tổ chức là chủ sở hữu. Ưu điểm của mô hình là tính tập trung quyền lực cao, dễ quản lý và đưa ra các quyết định. Tuy nhiên, hạn chế của mô hình này là khả năng huy động vốn thấp, hay có thể nói nguồn vốn hoạt động của các AMC phụ thuộc hoàn toàn vào năng lực tài chính của TCTD mẹ, từ đó ảnh hưởng trực tiếp tới khả năng tiếp cận và xử lý các khoản nợ của các AMC.

Ba là, về mục đích hoạt động: Nhằm chuyên nghiệp hoạt động quản lý, xử lý nợ quá hạn của toàn hệ thống; xử lý nhanh chóng các khoản nợ góp phần tạo dựng hệ thống tài chính lành mạnh cho TCTD. Bên cạnh đó, các AMC cũng hướng tới mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận từ việc mua và bán các khoản nợ xấu của các TCTD khác trên thị trường.

Bốn là, về nguyên tắc, các AMC tư nhân chỉ được mua nợ của TCTD khác khi TCTD mẹ có tỷ lệ nợ xấu dưới 3%, trừ trường hợp mua nợ theo

nhiên tỷ lệ nợ xấu tại các ngân hàng vẫn có xu hướng tăng. Nguyên nhân được đưa ra là còn thiếu quy chế pháp lý để xây dựng một thị trường mua bán nợ quy mô, trong đó kết nối các AMC tư nhân thành một hệ thống có sự liên kết chặt chẽ, chứ không phải như thực tế hiện nay, đó là AMC của ngân hàng nào thì mua bán nợ của ngân hàng đó. AMC rất khó tiếp cận các khoản nợ của các ngân hàng khác, kể cả các ngân hàng đó chưa thành lập AMC của riêng mình.

Bên cạnh đó, một trong những nguyên nhân được nhắc đến cho sự hạn chế của các AMC, đó là quy mô vốn của các AMC với quy mô nợ xấu tại các ngân hàng rất nhỏ. Từ đó ảnh hưởng trực tiếp tới khả năng mua nợ của các ngân hàng khác. Tuy nhiên, khi nhìn sang một số nước như Thái Lan, Hàn Quốc, Trung Quốc trong cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1997 cho thấy rằng, ngay tại các nước có cơ cấu kinh tế phát triển, quy chế pháp lý tương đối hoàn chỉnh như Thái Lan và Hàn Quốc, vai trò của các AMC tại các nước này cũng hết sức mờ nhạt. Thậm chí Trung Quốc còn không thành lập các AMC

Mặc dù đã có quy chế pháp lý tương đối đồng bộ, tuy nhiên vai trò của các AMC trên thị trường còn hết sức mờ nhạt.

trội của các AMC tư nhân so với VAMC hay DATC đó là không chịu sức ép và sự can thiệp từ phía các cơ quan công

¹ Xem thêm: Điều 133 Luật các TCTD năm 2010.

phương án tái cơ cấu đã được phê duyệt².

Mặc dù hầu hết các ngân hàng lớn đều thành lập AMC, tuy

² Khoản 8 Điều 5 Thông tư 09/2015/TT-NHNN.

tư nhân trực thuộc các NHTM.

e. Các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mua bán nợ

Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mua bán nợ là chủ thể

đặc biệt, được thành lập trong nỗ lực xây dựng thị trường mua bán nợ của Chính phủ và TCTD. Theo đó, loại hình doanh nghiệp này tập trung vào việc mua bán các khoản nợ xấu phát sinh trong hoạt động cho vay của các TCTD. Theo Điều 5, 7 Nghị định 69/2016/NĐ-CP, điều kiện để doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mua bán nợ bao gồm:

- Có mức vốn điều lệ tối thiểu là 100 tỷ đồng.
- Doanh nghiệp phải có quy chế quản lý nội bộ về tổ chức, quy định nội bộ về hoạt động kinh doanh dịch vụ mua bán nợ phù hợp với quy định của pháp luật.

- Người quản lý của doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện như: (1) Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; (2) có trình độ học vấn từ đại học trở lên thuộc một trong các ngành: Kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhận...

Với những điều kiện được pháp luật đưa ra như trên, có thể nhận thấy không quá khó để thỏa mãn hết các điều kiện về vốn, về quy chế quản lý nội bộ, về năng lực hành vi, về trình độ chuyên môn và kinh nghiệm quản lý. Điều đó có nghĩa thành lập doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mua bán nợ không khó. Tuy nhiên khả năng mua bán nợ xấu thực tế của chủ thể này vẫn còn là một dấu hỏi vì thực tiễn thời gian qua cho thấy việc mua bán nợ xấu tương đối khép kín, chủ yếu do VAMC, DATC và các

AMCs thực hiện. Các doanh nghiệp khác chỉ có thể tham gia đấu giá các tài sản đảm bảo của TCTD mà VAMC hay bản thân các TCTD mang ra bán đấu giá.

Như vậy, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mua bán nợ hứa hẹn là bên mua nợ chuyên nghiệp, có khả năng tiếp cận và thu hồi các khoản nợ xấu của các TCTD hiệu quả khi trở thành chủ sở hữu mới của khoản nợ xấu. So với VAMC, DATC và các AMC tư nhân, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mua bán nợ chịu ít sự hạn chế pháp luật và sự can thiệp của các cơ quan công quyền, đồng thời có khả năng tiếp cận nợ xấu của các TCTD đa dạng nhất.

f. Các tổ chức, cá nhân khác

Bên cạnh các công ty mua bán nợ chuyên nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đều có thể mua nợ xấu của các TCTD. Pháp luật hiện hành không quy định cụ thể về các điều kiện để các tổ chức, cá nhân mua nợ xấu của các TCTD như đối với các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mua bán nợ bởi các chủ thể này không mua nợ xấu của các TCTD một cách thường xuyên, liên tục như hoạt động kinh doanh nghề nghiệp, mà họ mua nợ xấu của các TCTD đối với từng trường hợp cụ thể, từng khoản nợ xấu cụ thể khi nhận thấy cơ hội tìm kiếm lợi nhuận từ các khoản nợ xấu đó. Lợi thế của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khi mua nợ xấu của các TCTD so với các chủ thể khác là có nguồn vốn thực, dồi dào, có đủ

khả năng thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt cho các TCTD, phù hợp với nhu cầu của các TCTD khi quyết định bán nợ xấu. Tuy nhiên, trên thực tế, các TCTD lại không hề mặn mà khi lựa chọn phương án bán nợ xấu cho các tổ chức cá nhân vì sự bảo mật thông tin trong hoạt động của các TCTD sẽ bị phá vỡ. Thực tế đó dẫn tới hiện trạng các TCTD chỉ bán nợ xấu khi tỷ lệ nợ xấu vượt ngưỡng an toàn tối thiểu, nhằm tránh bị NHNN áp dụng các biện pháp kiểm soát đặc biệt. Ngay cả trong trường hợp đó, lựa chọn của các TCTD là bán nợ xấu cho VAMC, chứ không phải các tổ chức cá nhân khác.

3. Khuyến nghị nâng cao vai trò của bên mua nợ xấu của tổ chức tín dụng trên thị trường mua bán nợ sơ cấp ở Việt Nam

Một là, bổ sung điều kiện để TCTD được mua nợ xấu của các TCTD khác

Theo qui định, TCTD chỉ được mua nợ khi được NHNN chấp thuận hoạt động mua nợ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của TCTD và có tỷ lệ nợ xấu dưới 3%, trừ trường hợp mua nợ theo phương án tái cơ cấu đã được phê duyệt (Khoản 3 Điều 5 Thông tư 09/2015/TT-NHNN). Những điều kiện này được xem là cần thiết nhằm đảm bảo sự an toàn cho các TCTD khi mua nợ xấu của các TCTD khác. Tuy nhiên, những điều kiện này vẫn chưa loại trừ hết các rủi ro cho các TCTD khi không tính tới nguồn vốn TCTD được sử

dụng để mua nợ xấu của các TCTD khác.

Bởi nếu coi mua nợ xấu như một nghiệp vụ cấp tín dụng, TCTD có thể sử dụng đa dạng các nguồn vốn, từ vốn tự có tới các nguồn vốn huy động như vay tái cấp vốn của NHNN, vay trên thị trường liên ngân hàng, nguồn vốn huy động từ phát hành giấy tờ có giá hoặc thông qua việc nhận tiền gửi của các cá nhân, tổ chức trong xã hội. Nếu coi mua nợ xấu như một loại hình đầu tư giống hoạt động góp vốn, mua cổ phần, cần thiết phải quy định TCTD chỉ được sử dụng vốn tự có bao gồm vốn điều lệ, các quỹ dự trữ và các khoản lợi nhuận không chia để mua nợ xấu của các TCTD khác.

Do vậy, xét về bản chất và những rủi ro mà hoạt động mua bán nợ xấu có thể mang lại cho TCTD, cần thiết bổ sung quy định về nguồn vốn TCTD được phép sử dụng để mua nợ xấu của các TCTD khác, theo hướng chỉ cho phép TCTD sử dụng vốn tự có, không được sử dụng các nguồn vốn huy động để mua nợ xấu của TCTD khác.

Hai là, thúc đẩy hoạt động của các AMC tư nhân

Khi nhắc đến thị trường mua bán nợ xấu của các TCTD ở mỗi quốc gia, điểm nhấn được các nhà đầu tư quan tâm chính là hoạt động của AMC tư nhân, hay các công ty mua bán nợ chuyên nghiệp. Tuy nhiên, hầu hết các AMC tư nhân đều hoạt động riêng lẻ, chưa kết nối thành một hệ thống như hệ thống ngân hàng. Chính

tình trạng này làm cho vai trò và hiệu quả hoạt động của các AMC tư nhân bị giảm đi nghiêm trọng. Đơn cử như ở Thái Lan, mặc dù đã thành lập tới 12 AMC tư nhân trong giai đoạn từ năm 1997 đến năm 2000, tuy nhiên hoạt động của 12 AMC này cực kỳ hạn chế và hầu như không đáp ứng được kỳ vọng của Ngân hàng Trung ương Thái Lan (Bank of Thailand). Cuối cùng buộc nước này phải thành lập công ty mua bán nợ tập trung (viết tắt là TAMC) vào năm 2001. Tương tự như vậy là trường hợp của Hàn Quốc. Các AMC tư nhân đầu tiên thậm chí đã ra đời từ năm 1962 nhưng hoạt động rất trầm lắng và không phát huy được vai trò của mình. Năm 1997, khi nước này lâm vào khủng hoảng, Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc đã phải thành lập công ty mua bán nợ tập trung của Nhà nước (viết tắt là KAMCO). Những gì đã diễn ra ở Thái Lan, Hàn Quốc rất giống với những gì đang diễn ra ở Việt Nam. Các AMC tư nhân ra đời từ rất sớm tuy nhiên hoạt động lại rất hạn chế. Khi nợ xấu trong hệ thống ngân hàng tăng cao đã buộc Chính phủ và NHNN phải lựa chọn giải pháp thành lập VAMC. Mặc dù sự ra đời của VAMC đã làm lu mờ hình ảnh và vai trò của các AMC tư nhân trong giải pháp được NHNN lựa chọn để mua bán nợ xấu trên thị trường. Tuy nhiên, nhìn nhận trên góc độ khách quan, có thể thấy rằng sự ra đời của VAMC đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện thể chế thị trường mua bán nợ xấu ở Việt Nam, là

động lực thúc đẩy hoạt động của các AMC tư nhân, chất xúc tác thu hút sự chú ý vào thị trường mua bán nợ của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Tuy nhiên, để có thể thực hiện được vai trò thúc đẩy thị trường mua bán nợ, trước tiên Chính phủ và NHNN cần xác định thời hạn tồn tại của VAMC. Nếu VAMC chỉ tồn tại nhằm giải quyết nhất thời tình trạng nợ xấu tăng cao trong hệ thống ngân hàng, đến khi đưa nợ xấu của toàn hệ thống về mức an toàn tối thiểu (dưới 3% trên tổng dư nợ), VAMC sẽ tự giải thể giống như IBRA (Indonesia) đã chấm dứt hoạt động năm 2004, DANAHARTA (Malaysia) năm 2005 và TAMC (Thái Lan) năm 2011, thì NHNN cần sớm có giải pháp nhằm khơi thông hoạt động của các AMC tư nhân. Khi VAMC hoàn thành sứ mệnh của mình và chấm dứt hoạt động, mua bán nợ xấu trên thị trường mua bán nợ không chỉ là nghĩa vụ của các TCTD nhằm đảm bảo sự an toàn, mà còn hướng tới việc tìm kiếm lợi nhuận.

Ba là, có giải pháp tăng vốn cho Công ty quản lý tài sản (VAMC)

Theo quy định của pháp luật hiện hành, VAMC hoạt động với hình thức pháp lý là công ty TNHH một thành viên do Nhà nước là chủ sở hữu, vì vậy, để tăng vốn cho VAMC, con đường chủ yếu vẫn là tăng nguồn cấp vốn từ NSNN. Tuy nhiên, nhìn vào thực trạng NSNN ở nước ta hiện nay, đây không phải là giải pháp khả

thị. Ngay cả đối với những nước có nền kinh tế phát triển và NSNN dồi dào hơn chúng ta, thực tiễn cho thấy vốn từ NSNN chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong nguồn vốn hoạt động của mô hình công ty mua bán nợ tập trung. Những phân tích này cho thấy, tăng vốn cho VAMC không phải là bài toán dễ có lời giải, mặc dù đây là yêu cầu cấp bách hiện nay.

Theo khoản 5 Điều 1 Quyết định số 618/QĐ-NHNN ngày 12/4/2016 của NHNN, bên cạnh vốn điều lệ được cấp, VAMC có thể sử dụng các nguồn sau đây: (i) Được xem xét, hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế theo nguyên tắc chia sẻ lợi ích và rủi ro (chi phí và lợi nhuận từ mua, xử lý nợ sẽ được chia theo tỷ lệ của các bên) để thu hút nguồn vốn và kinh nghiệm định giá, xử lý các khoản nợ xấu mua theo giá trị thị trường; (ii) được tiếp nhận các nguồn vốn ủy thác của các nhà đầu tư để mua nợ theo giá thị trường; (iii) được sử dụng nguồn vốn từ các quỹ được trích lập theo quy định của pháp luật hoặc các công cụ tài chính theo quy định của pháp luật để huy động nguồn vốn cho việc mua bán nợ theo giá thị trường.

Tuy nhiên, để tiếp cận được các nguồn vốn hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế không hề đơn giản vì việc đánh giá nợ xấu ở Việt Nam chưa thực chất, trong khi quy chế pháp lý chưa đầy đủ và đồng bộ. Bên cạnh đó, với mục

đích “lấy thu bù chi” và phi lợi nhuận sẽ rất khó để VAMC lôi kéo được nguồn vốn ủy thác của các nhà đầu tư. Trong khi các kênh huy động vốn này không mấy khả thi thì việc sử dụng nguồn vốn từ các quỹ được trích lập theo quy định của pháp luật hoặc các công cụ tài chính theo quy định của pháp luật để huy động nguồn vốn cũng không thể mang tới cho VAMC nguồn vốn thực đủ lớn để mua nợ xấu của các TCTD. Chính vì vậy, vốn điều lệ được cấp từ NSNN vẫn là nguồn vốn chính để VAMC mua nợ từ các TCTD.

Trong trường hợp này, thu hút nguồn vốn của các tổ chức tài chính quốc tế hoặc các nhà đầu tư trong và ngoài nước thông qua việc cổ phần hóa VAMC có thể là một giải pháp mang tính cách mạng. Những giá trị tích cực mà chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy thông qua con đường này chính là huy động được nguồn vốn lớn của các tổ chức tài chính quốc tế hoặc các nhà đầu tư, qua đó nâng cao năng lực mua nợ xấu theo giá trị thị trường của VAMC trong khi giảm tải được những áp lực lên NSNN. Ngoài ra, khi các tổ chức tài chính quốc tế hoặc các nhà đầu tư tham gia đầu tư vốn vào VAMC, chúng ta còn có cơ hội để tận dụng kinh nghiệm mua bán nợ xấu cũng như năng lực chuyên môn của các chủ thể này. Tuy nhiên, để đảm bảo vai trò điều tiết của Nhà nước, việc cổ phần hóa VAMC nên thực

hiện theo các giai đoạn với mức chào bán cổ phần khác nhau nhưng vẫn giữ tỷ lệ cổ phần chi phối của Nhà nước trong VAMC.

4. Kết luận

Để giải quyết triệt để tình trạng nợ xấu của hệ thống TCTD, giải pháp trọng tâm cần được Chính phủ và NHNN hướng đến là phát triển thị trường mua bán nợ sơ cấp hoạt động theo cơ chế của thị trường, trong đó tập trung vào việc minh bạch hóa các thông tin về nợ xấu và đa dạng hóa các chủ thể mua nợ xấu của các TCTD. Việc đa dạng hóa các chủ thể mua nợ xấu của các TCTD giữ vai trò then chốt trong việc tháo gỡ những nút thắt của hoạt động xử lý nợ xấu của hệ thống TCTD. Ở đó, cần phải xác định rõ vai trò của mỗi chủ thể trên thị trường. VAMC mặc dù đóng góp vai trò cực kỳ quan trọng nhưng chỉ mang tính thời điểm, vai trò trọng tâm trong việc mua bán nợ xấu của các TCTD trên thị trường sơ cấp phải thuộc về các AMC trực thuộc các TCTD và các doanh nghiệp kinh doanh hoạt động mua bán nợ. Vì vậy, Chính phủ và NHNN cần tập trung vào các giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động hiệu quả của các chủ thể này, bên cạnh việc tiếp tục phát huy vai trò của VAMC trong việc giải quyết nợ xấu của các TCTD. ■

Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ (2012), Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 18/5/2013 về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

2. Chính phủ (2015), Nghị định số 69/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ.
3. LI Jiangfeng (2013), "Non-Performing Loans and Asset Management Companies in China: Legal and Regulatory Challenges for Achieving Effective Debt Resolution and Recovery", *Peking University School of Transnational Law*.
4. Masahiro Inoguchi (2012), "Nonperforming loans and public asset management companies in Malaysia and Thailand", No. 398.
5. Nguyễn Thị Thu Hằng (2013), "Nợ xấu ngân hàng Việt Nam: Một năm nhìn lại", *Tạp chí Ngân hàng*, số 6, năm 2013.
6. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2013), Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06/9/2013 quy định về mua, bán và xử lý nợ xấu của công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.
7. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2015), Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Thông tin tác giả

Hoàng Văn Thành, Thạc sĩ
Khoa Luật, Học viện Ngân hàng
Email: thanhhv@hvn.edu.vn

Summary

Enhance the role of bad debt buyers towards building a primary debt trading market in Vietnam

Over the past few years, impacts of bad debt problems has directly influenced in development of the banking system and the economy. To address this situation, diversification of bad debt purchasers in the primary market is being considered as one of the key solutions by the Government and the State Bank of Vietnam. Accordingly, credit institutions may choose to sell bad debts to other credit institutions, professional debt trading companies such as VAMC, DATC, AMCs, Debt trading service companies or Domestic and foreign organizations and individuals who have demand. Each debt buyer has its own legal characteristics as well as advantages. However, it can easily be seen that the Asset Management Company of Vietnam Credit Institutions (VAMC) is playing a key role. At the same time, they will also orient the activities of other debt purchasers in buying bad debts of credit institutions. However, in order to further promote the role of these entities, the Government and the State Bank of Vietnam should consider measures to increase VAMC's capital to increase their ability to buy bad debts at market price, or it can be focused in the private AMC to create a systematic link among these AMCs, thereby increasing accessibility to bad loans by banks. These solutions should be carried out to establish of the bad debt trading market in Vietnam gradually.

Key word: bad debt, bad debt purchase, bad debt trading market.

Thanh Van Hoang, LLM
Law faculty, Banking Academy